

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT
TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Kỹ thuật và quản lý vùng ven bờ biển

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đinh Văn Duy

2. Ngày tháng năm sinh: 03/09/1988; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): C16-19 đường số 4, khu dân cư Thường Thạnh, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): C16-19 đường số 4, khu dân cư Thường Thạnh, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0906975999;

E-mail: dvduy@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 01/2011 đến 06/2014: Nhân viên tại Viện Thủy lợi và Môi trường - Trường Đại học Thủy lợi

Từ 07/2014 đến 06/2020: Giảng viên tại Trường Đại học Thủy lợi - Cơ sở 2

Từ 07/2020 đến 08/2023: Giảng viên tại Trường Đại học Cần Thơ

Từ 09/2023 đến 05/2024: Phó trưởng khoa Kỹ thuật Thủy lợi tại Trường Bách Khoa, Trường Đại học Cần Thơ

Từ 06/2024 đến 06/2025: Trưởng khoa Kỹ thuật Thủy lợi tại Trường Bách Khoa, Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu II đường 3/2 phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 0292 3831 530

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 10 tháng 03 năm 2011, số văn bằng: 00222408, ngành: Xây dựng cầu đường, chuyên ngành: Xây dựng cầu đường

Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 25 tháng 12 năm 2012, số văn bằng: CFSA010, ngành: Công trình thủy bền vững, chuyên ngành: Công trình thủy bền vững

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Liège, Vương quốc Bỉ

- Được cấp bằng TS [5] ngày 25 tháng 09 năm 2018, số văn bằng: 5557, ngành: Kỹ thuật xây dựng và môi trường, chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng và môi trường

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Tohoku, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ, Hội đồng 2: Công nghệ thực phẩm, CNTT, Cơ khí, Dược học, Hóa học, Toán học, Vật lý, Kinh tế, Luật học, Thủy lợi, Tự động hoá

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Thủy lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng 1: Nghiên cứu diễn biến cửa sông, bờ biển bằng công nghệ phân tích viễn thám.

- Hướng 2: Nghiên cứu cơ chế sạt lở bờ sông bằng viễn thám và dữ liệu thực đo.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 43 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 3, trong đó 3 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua năm học 2022-2023	Cấp cơ sở	2022-2023
2	Chiến sĩ thi đua năm học 2023-2024	Cấp cơ sở	2023-2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Lối sống: Giản dị, hòa đồng, quan tâm và giúp đỡ, chia sẻ với đồng nghiệp, sinh viên và cộng đồng nơi cư trú.
- Đạo đức và tác phong: Đạo đức tốt, tác phong nghiêm túc, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm với công việc được giao.
- Tinh thần khoa học: cầu tiến, đam mê nghiên cứu khoa học, có khả năng học tập suốt đời, luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, trung thực trong nghiên cứu khoa học và tôn trọng cái đúng.

- Khả năng chuyên môn: Luôn tìm tòi, trau dồi, nâng cao năng lực chuyên môn, xứng đáng với vai trò, vị trí của người giảng viên tại đơn vị.

- Lương tâm nhà giáo: Trong sạch, minh bạch, hết lòng với sinh viên trong vai trò giảng viên và cố vấn học tập.

- Khả năng giảng dạy: Có khả năng truyền đạt tốt, luôn học hỏi và sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm 00 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020					372		372/458.4/270
2	2020-2021			1		154	40	294/341/270
3	2021-2022			2	10	330	60	260/619.6/200
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1		250	60	310/456.55/220
5	2023-2024					280	60	340/403.3/187
6	2024-06/2025					275		275/347.5/176

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Nhật năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Hoàng Tú		X	X		11/2020 đến 11/2021	Trường Đại học Cần Thơ	30/11/2021
2	Cao Trung Hiếu		X	X		10/2021 đến 12/2022	Trường Đại học Cần Thơ	30/12/2022

3	Nguyễn Phan Việt Anh		X	X		10/2021 đến 12/2022	Trường Đại học Cần Thơ	30/12/2022
4	Nguyễn Thị Thúy Liễu		X	X		10/2022 đến 10/2023	Trường Đại học Cần Thơ	20/10/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Giáo trình Cấp thoát nước	GT	Trường Đại học Cần Thơ, năm 2022	6	VC	(1-99)	2045/GXN- ĐHCT
2	Giáo trình Thi công công trình thủy lợi	GT	Trường Đại học Cần Thơ, năm 2024	4	VC	(34-51)	2044 /GXN- ĐHCT
3	Giáo trình Công trình bảo vệ bờ	GT	Trường Đại học Cần Thơ, năm 2024	5	CB	(1-27; 56-101)	2156/GXN- ĐHCT

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Điều tra hiện trạng sạt lở tại một số điểm có nguy cơ sạt lở cao trên hệ thống sông Tiền	CN	T2021-03, cấp Cơ sở	01/04/2021 đến 30/11/2021	20/12/2021/ Tốt
2	Đánh giá tác dụng của các dạng kè chống xói lở bờ biển Đồng bằng sông Cửu Long	CN	T2023-101, cấp Cơ sở	01/06/2023 đến 30/05/2024	19/12/2023/ Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Erosion mechanism of Cua Dai Beach, Central Vietnam	4	Không	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. B3 (Ocean Engineering)		16	71, 2, I_449-I_454	09/2015
2	Temporal Variation of Shoreline Positions on Cua Dai Beach, Vietnam	4	Có	27th Tohoku Regional Disaster		1	52 151-156	03/2016

				Science Research Meeting				
3	Shoreline changes in a wide area on both sides of the Cua Dai River mouth, Vietnam	3	Có	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. B3 (Ocean Engineering)		2	72, 2, I_886-I_891	02/2016
4	Tidal correction method for shoreline position extracted from Google Earth images	4	Không	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. B3 (Ocean Engineering)		3	72, 2, I_61-I_66	02/2016
5	Study on River Mouth Delta Formation and Recent Beach Erosion on Cua Dai Beach, VietNam	5	Có	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. B2 (Coastal Engineering)		4	72, 2, I_1657-I_1662	03/2016
6	Interrelationship between Serious Shoreline Retreat and Sand Terrace Formation on Cua Dai Beach, Central Vietnam	4	Không	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser B1 (Hydraulic Engineering)		6	72, 4, I_361-I_366	03/2016
7	Observation of sand spit development at Cua Lo River mouth, Central Vietnam	4	Có	28th Tohoku Regional Disaster Science Research Meeting		4	53 71-76	03/2017
8	Analysis of erosion and accretion waves on Cua Dai Beach in Central Vietnam	5	Có	28th Tohoku Regional Disaster Science Research Meeting		5	53 55-58	03/2017

9	Influence of Sandy Beach Length on Development Process of Estuarine Delta	4	Không	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. B3 (Ocean Engineering)			73, 2, I_516-I_521	02/2017
10	Asymmetric Shoreline Change Around the Cua Dai River Mouth in Central Vietnam	4	Có	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. B2 (Coastal Engineering)			73, 2, I_1579-I_1584	03/2017
11	Evaluation of Longshore Sediment Transport Rate Along the Thu Bon River Delta Coastlines in Viet Nam	3	Không	Proceedings of the 37th IAHR World Congress (Kuala Lumpur, 2017)			3249-3255	08/2017
12	Evolution of River Mouth Delta - Responses to Variable River Sediment Discharge and to Shifting River Mouth Opening	5	Không	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. A2 (Applied Mechanics (AM))		5	73, 2, I_545-I_552	06/2017
13	Study on Recovery Process of Sediment Deposit and Mechanism in the Formation of River Mouth Terrace	4	Không	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. B2 (Coastal Engineering)			74, 2, I_787-I_792	03/2018
14	Theory for Erosion Wave Propagation in Cua Dai Beach, Vietnam	4	Không	Journal of Coastal Research	Có - SCIE IF: 0.275, Q3		85, SP1, 621-625	05/2018

15	Elongation of Sand Spit at the Loc An River Mouth, Southern Vietnam	4	Không	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. B3 (Ocean Engineering)		6	74, 2, I_695-I_700	02/2018
16	Recent acceleration in shoreline retreat of My Khe Beach, Central, Vietnam	4	Không	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. B3 (Ocean Engineering)		2	74, 2, I_701-I_706	02/2018
17	Sand Spit Elongation and Sediment Balance at Cua Lo Inlet in Central Vietnam	5	Có	Journal of Coastal Research	Có - SCIE IF: 0.275, Q3	16	81, SI, 32-39	09/2018
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
18	Influence of Beach Length on the Development of Estuarine Deltas	5	Có	Proceedings of the 36th International Conference on Coastal Engineering - Baltimore, Maryland				12/2018
19	Sand Spit Elongation and Breaching at the Ly Hoa River Mouth, Northern Vietnam	6	Không	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. B1 (Hydraulic Engineering)			75, 2, I_739-I_744	05/2019
20	Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố địa chất, thủy văn đến ổn định bờ sông Cái Vừng, huyện	6	Không	Khí tượng thủy văn		8	731 16-25	11/2021

	Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp							
21	Đánh giá hiệu quả của các công trình kè giảm sóng tại bờ biển Tây tỉnh Cà Mau	10	Không	Khí tượng thủy văn		6	732 93-105	12/2021
22	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thay đổi diện tích cù lao Long Khánh, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	7	Có	Khí tượng thủy văn			732 1-12	12/2021
23	Đánh giá biến động đường bờ biển Thị xã Vĩnh Châu tỉnh Sóc Trăng bằng phương pháp viễn thám	5	Có	Khí tượng thủy văn		2	733 98-108	01/2022
24	A Theory for Estuarine Delta Formation with Finite Beach Length under Sediment Supplied from the River	4	Có	Journal of Marine Science and Engineering	Có - SCIE IF: 0.532, Q2	1	10, 7, 947	07/2022
25	Một số nhận định ban đầu về nguyên nhân gây mất ổn định bờ sông ở huyện Châu Thành tỉnh Hậu Giang	6	Không	Khí tượng thủy văn		2	740 57-73	08/2022
26	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ổn định bờ sông: Trường hợp nghiên cứu tại đoạn sông Chà Và, tỉnh Vĩnh Long	9	Có	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ		3	58, 5, 14-21	10/2022

27	Tính toán áp lực thủy tĩnh lên cửa van cung công trình cống Hàng Bàng	8	Có	Vật liệu và xây dựng			12, 6, 66-69	12/2022
28	Quan trắc diễn biến đường bờ Cù Lao Dung bằng công nghệ phân tích ảnh viễn thám	11	Có	Vật liệu và xây dựng		6	13, 2, 54-58	04/2023
29	Sand Spit Morphology at an Inlet on Phu Quoc Island, Vietnam	9	Có	Water	Có - SCIE <i>IF: 0.724, Q1</i>	3	15, 10, 1941	05/2023
30	Coastal Erosion Caused by River Mouth Migration on a Cuspate Delta: An Example from Thanh Hoa, Vietnam	7	Có	Hydrology	Có - ESCI <i>IF: 0.676, Q2</i>		10, 9, 189	08/2023
31	Mô phỏng khả năng giảm sóng của kè cọc ly tâm bằng mô hình Flow-3D	7	Có	Vật liệu và xây dựng		1	13, 4, 79-82	06/2023
32	Assessment and Sustainable Management Strategies for Plastic Waste in Can Tho City, Vietnam: A Circular Economy Approach	9	Không	Water	Có - SCIE <i>IF: 0.724, Q1</i>	6	16, 7, 951	03/2024
33	Shoreline evolution in adjacent to a coastal structure in Hiep Thanh commune, Duyen Hai district, Tra Vinh province	5	Có	Proceedings of the 19th ICCEE 2023 - CTU Journal of Innovation and Sustainable Development	- ACI		16 8-13	03/2024

34	Đánh giá khả năng tạo bãi và phục hồi rừng ngập mặn của tuyến kè giảm sóng tại bờ biển Tây tỉnh Cà Mau	7	Có	Vật liệu và xây dựng			14 93-105	03/2024
35	Longshore sediment transport rate at a pocket beach in Phu Quoc City, Kien Giang Province, Vietnam	7	Có	Khí tượng thủy văn			19 36-46	06/2024
36	Coastal Erosion Dynamics and Protective Measures in the Vietnamese Mekong Delta	7	Có	J. Mar. Sci. Eng.	Có - SCIE IF: 0.532, Q2	4	12, 7, 1094	06/2024
37	Interrelationship between wall and beach erosion in Loc An, Vietnam: remote sensing and numerical modelling approaches	4	Có	Water	Có - SCIE IF: 0.724, Q1		16, 17, 2553	09/2024
38	Temporal change of Son Island in Bassac River, Can Tho city, Vietnam by remote sensing	2	Có	Vietnam Journal of Hydrometeorology			21 1-7	12/2024
39	Simulation of flow velocity variations in the Cai Khe Channel during sluice gate operation	2	Có	CTU Journal of Innovation and Sustainable Development	- ACI		17, SI, 16-23	02/2025
40	Phân tích diễn biến theo mùa của cửa sông Cửa Can, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	5	Có	Tạp chí Vật liệu & Xây dựng - Bộ Xây dựng			15, 2	02/2025

41	Đánh giá ảnh hưởng của giao thông thủy đến sạt lở bờ sông Cần Thơ	6	Có	Tạp chí Vật liệu & Xây dựng - Bộ Xây dựng			15, 2	04/2025
42	Evaluating Water Level Variability Under Different Sluice Gate Operation Strategies: A Case Study of the Long Xuyen Quadrangle, Vietnam	8	Có	Hydrology	Có - ESCI IF: 0.735, QI		12, 5, 102	04/2025
43	Assessing River Corridor Stability and Erosion Dynamics in the Mekong Delta: Implications for Sustainable Management	6	Có	Earth	Có - ESCI IF: 0.709, QI		6, 2, 34	05/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 7 ([24] [29] [30] [36] [37] [42] [43])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Tham gia	5118/QĐ-ĐHCT ngày 29/11/2021	Trường Đại học Cần Thơ	889/QĐ-ĐHCT	Vai trò: thư ký tổ điều chỉnh

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Cần Thơ, ngày 29 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đinh Văn Duy